

Name: .....  
 Date: .../.../ 20...  
 Class: S6  
 Tel: 034 200 9294



Vocabulary: .....  
 Listening: .....  
 Mini Test: .....

## CELEBRITY: VOCABULARY & PRESENTATION

**Lưu ý:** Các từ vựng mở rộng thầy cô cho ghi trong vở (nếu có) và các từ vựng mở rộng trong phiếu đề có chú thích nghĩa: Con về nhà chép mỗi từ 1 dòng để ghi nhớ nhé.

### A. VOCABULARY

No.	New words	Meanings	No.	New words	Meanings
1	<b>glamour</b> (n)	sự hào nhoáng	10	<b>gain fame</b>	có được danh tiếng
2	<b>glamorous</b> (adj)	hào nhoáng	11	<b>debut</b> (v)	ra mắt
3	<b>gain widespread recognition</b>	được công nhận rộng rãi	12	<b>debut</b> (n)	sự ra mắt
4	<b>masterpiece</b> (n)	kiệt tác	13	<b>set the record for</b>	lập kỷ lục
5	<b>idolize</b> (v)	tôn thờ, sùng bái	14	<b>outstanding</b> (adj)	nổi bật
6	<b>role model</b> (n.phr)	hình mẫu, tấm gương	15	<b>worldwide</b> (adj)	toàn cầu, trên toàn thế giới
7	<b>privacy</b> (n)	sự riêng tư	16	<b>determination</b> (n)	sự quyết tâm
8	<b>trendsetter</b> (n)	người tạo xu hướng	17	<b>thoughtful</b> (adj)	chu đáo
9	<b>controversial</b> (adj)	gây tranh cãi			

**\*Note:** n = noun: danh từ; v = verb: động từ; adj = adjective: tính từ;  
 n.phr = noun phrase: cụm danh từ

**\*Con học thuộc nghĩa của từ, chỉnh phát âm theo từ điển và chép mỗi từ 1 dòng vào vở ghi.**

### B. HOMEWORK

**I. Fill in the blanks with the given words in the box (some words may not be used). Change the form of the words if necessary.**

privacy	waste	determination	idolize	debut (v)	gain	worldwide	masterpiece
---------	-------	---------------	---------	-----------	------	-----------	-------------

0. I think study guide is a waste of money.

1. The movie was a huge success and became popular \_\_\_\_\_.

2. Celebrities often struggle to maintain their \_\_\_\_\_ due to constant (liên tiếp) media attention.

3. He \_\_\_\_\_ fame quickly after his video was shared millions of times.

4. The painting was considered a(n) \_\_\_\_\_. Many people admired it.

5. The band will \_\_\_\_\_ their new album next month.

## II. Circle the correct answer.

0. "Guernica" was ~~paint~~ Painted by Picasso in 1937.

1. His **thoughtful** / **performance** in the play was outstanding.
2. Many young athletes **idolize** / **gain** famous sports stars and dream of following in their footsteps.
3. The **glamour** / **glamorous** of the Hollywood lifestyle attracted many young actors.
4. The singer gained **record** / **fame** overnight after her song went viral (trở nên phổ biến).
5. Her **debut** / **trendsetter** as an actress was a huge success.

## III. Match the words with the correct definitions.

0. <del>sleeve</del>	a. <del>a part of a piece of clothing that covers all or part of your arm</del>
1. privacy	b. showing that you think about and care for other people
2. controversial	c. (of a performer or show) to make a first public appearance
3. debut	d. the state of being free from the attention of the public
4. worldwide	e. affecting all parts of the world
5. thoughtful	f. causing a lot of angry public discussion and disagreement

0- a	1-	2-	3-	4-	5-
------	----	----	----	----	----

## IV. Circle the correct answer.

0. We compared our product with the leading \_\_\_\_\_.

(A) brands

B. comp

C. butler

1. Alice wore a \_\_\_\_\_ dress to the award ceremony.

A. glamorous

B. widespread

C. role

2. The artist's painting gained widespread \_\_\_\_\_ after being displayed in the famous gallery.

A. privacy

B. masterpiece

C. recognition

3. Jake \_\_\_\_\_ the record for the fastest marathon time in his age group.

A. debuted

B. idolized

C. set

4. She is a positive role \_\_\_\_\_ for young women everywhere.

A. model

B. determination

C. fame

5. Mary was known as a \_\_\_\_\_. She often introduced new fashion styles.

A. record

B. trendsetter

C. glamour

### Lưu ý:

1. Khi làm bài tập có từ mới, các con phải tra từ điển. Sau khi tra từ điển, các con chép mỗi từ mới **1 dòng** để ghi nhớ.
2. Các con gạch chân các từ khoá chính trong bài đọc.

## Part 2

### Questions 8–13

For each question, choose the correct answer.

- 8** You will hear two friends talking about a new café in town.  
What does the woman say about it?  
**A** It has just opened.  
**B** The choice of food is too simple.  
**C** She thinks it will be successful.
- 9** You will hear two friends talking about litter.  
They both agree  
**A** there aren't enough street cleaners.  
**B** people drop litter without thinking.  
**C** people should tidy up litter in their street.
- 10** You will hear a woman telling a friend about a new car.  
What does she say about it?  
**A** She has seen one she likes in town.  
**B** A colleague has a similar car.  
**C** She plans to drive to work.
- 11** You will hear two friends talking about a website they use.  
They both think  
**A** it can be difficult to choose a date or time.  
**B** it's cheaper if you book immediately.  
**C** you get the tickets very quickly.
- 12** You will hear two friends talking about a photography competition.  
The man's brother  
**A** gets permission before using a photo.  
**B** has strangers asking him to take a photo of them.  
**C** has never deleted a photo.
- 13** You will hear two friends talking about the man's birthday.  
What does he say about the morning?  
**A** He usually has breakfast in bed.  
**B** His son got up late.  
**C** His son and daughter were laughing and joking.



**I. Fill in the blanks with the words given. Change the forms if necessary.**

addition	surface	accumulate	balanced	crawl
----------	---------	------------	----------	-------

1. He found it hard to \_\_\_\_\_ enough money to buy a house.
2. A(n) \_\_\_\_\_ diet provides all the necessary nutrients your body needs.
3. The Moon's \_\_\_\_\_ is covered with craters and dust.
4. The cat liked to \_\_\_\_\_ into small spaces to hide.
5. She noticed the \_\_\_\_\_ of a new item on the menu.

**II. Match to make meaningful sentences.**

1. She waited until the sun	a. can lead to obesity.
2. A diet that is high in fat	b. the school year ends.
3. Once the clock strikes midnight, the	c. set before heading home.
4. He finished his homework before	d. dinner was served.
5. They'll leave for their vacation when	e. party will be over.

1-	2-	3-	4-	5-
----	----	----	----	----

**Lưu ý:** Với những từ con không nhớ và viết sai, con chép từ đó vào vở 1 dòng.

Mọi ý kiến đóng góp của phụ huynh sẽ là động lực để StarLink nâng cao chất lượng đào tạo. Mời bố mẹ quét mã ở đây để thực hiện khảo sát ạ!

